

Số: 102/2021/QĐST - HNGĐ

Như Xuân, Ngày 30 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2021/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 07 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H – Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: thôn Đồng Tâm, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lương Thị Th – Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: thôn Đồng Tâm, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110 và 116 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 22/11/2021 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn H và chị Lương Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Anh Bùi Văn H và chị Lương Thị Th đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Anh, chị cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, sau đó kết hôn với nhau vào ngày 03/06/2009, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân cấp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị lừa dối, ép buộc. Trong quá trình chung sống giữa anh H và chị Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng,

cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh H và chị Th đều thống nhất thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Anh Bùi Văn H và chị Lương Thị Th đều có ý kiến chung thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 02 con chung. Cháu thứ nhất tên là: Bùi Anh T - Giới tính: Nam - Sinh ngày: 29/12/2010. Cháu thứ hai tên là Bùi Thị Trâm A - Giới tính nữ - Sinh ngày 13/04/2015. Cả hai cháu đều phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/10/2021 cháu Bùi A T có nguyện vọng xin được ở với bố cháu là anh Bùi Văn H. Anh H và chị Th đều có ý kiến thống nhất thỏa thuận là: Giao cả hai cháu Bùi Anh T và Bùi Thị Trâm A cho anh Bùi Văn H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Hiện nay do chị Th điều kiện kinh tế rất khó khăn, không có thu nhập ổn định nên anh chị thống nhất chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Chị Lương Thị Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản trở chị thực hiện quyền này và chị Th có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định. Anh Bùi Văn H có quyền làm đơn xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

** Về tài sản và các nghĩa vụ chung:* Anh Bùi Văn H và chị Lương Thị Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

** Về án phí:* Anh Bùi Văn H và chị Lương Thị Th đều có ý kiến thống nhất thỏa thuận: Anh H chịu 150.000 đồng tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm. Hiện anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, theo biên lai thu số AA/2019/0013631, ngày 30 tháng 07 năm 2021. Do đó anh H được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp; Chị Th không phải nộp tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn

